

Bản án số: 04/2024/DS-ST

Ngày: 17/4/2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay vốn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hòa

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Bình;

Ông Trịnh Văn Tuyên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thuận - Thư ký TAND huyện Chư Păh, Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, Gia Lai tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Minh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 74/2023/TLST-DS, ngày 09 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay vốn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2024/QĐXXST - DS ngày 04 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 74/2024/QĐST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng C.

Địa chỉ: Tòa nhà C, bán đảo L, phường H, quận H, TP ..

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh N - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C, tỉnh Gia Lai (theo quyết định ủy quyền số: 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019).

- Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Phạm Hữu P- Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C, tỉnh Gia Lai (theo giấy ủy quyền số: 96/NHCS-UQ ngày 01/10/2021).

Địa chỉ: Số A H, thị trấn P, huyện C, Gia Lai. Có mặt

2. *Bị đơn:* Bà Vũ Thị Hồng H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn D, xã N, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng C (Ngân hàng) ông Phạm Hữu P trình bày:

Căn cứ danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn Chương trình Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn ngày 15/12/2015 của Ủy ban nhân dân xã N. Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C đã giải ngân cho bà Vũ Thị Hồng H với số tiền 12.000.000 đồng, khế ước số 6600000706341889, lãi suất 9%/năm, đến hạn ngày 17/12/2020.

Ngân hàng cho vay tín chấp thông qua Ủy ban nhân dân xã N và ủy thác qua Hội phụ nữ xã N, huyện C.

Món vay trên đã được Ủy ban nhân dân xã N, Hội phụ nữ xã N, Tổ trưởng tổ tiết kiệm và vay vốn, cán bộ ngân hàng Đ trả nợ, tính đến ngày 17/9/2023 bà H trả nợ gốc là 4.000.000 đồng, trả lãi đến ngày 17/6/2017 là 1.036.789 đồng. Sau đó bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Tại đơn khởi kiện Ngân hàng yêu cầu bà H phải trả số tiền gốc là 8.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 19/10/2023 là 8.080.000 đồng, tổng cộng là 19.080.000 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ. Quá trình giải quyết vụ án bà H có trả cho Ngân hàng được 3.000.000 đồng tiền gốc. Do đó, Ngân hàng thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà Vũ Thị Hồng H phải thanh toán nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C số tiền gốc là 5.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử 17/4/2024 là 8.486.468 đồng tổng cộng là 13.486.468 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng. Ngoài ra, Ngân hàng không có yêu cầu gì thêm.

Đối với bị đơn bà Vũ Thị Hồng H sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bà H không đến Tòa án làm việc. Do đó, Tòa án không lấy được ý kiến của bà H đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự 2015. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Vũ Thị Hồng H phải trả cho Ngân hàng C thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C số tiền 13.486.468 đồng (trong đó: gốc 5.000.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 17/4/2024 là 8.486.468 đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bà Vũ Thị Hồng H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại Điều 227,

Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thấy rằng: Tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay chương trình cho vay Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay, thu nợ, dư nợ thể hiện ngày 17/12/2015, Ngân hàng đã giải ngân cho bà Vũ Thị Hồng H vay số tiền 12.000.000 đồng, lãi suất 0,75%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay, thời hạn vay là 60 tháng, kỳ hạn trả nợ là 06 tháng/lần, số tiền trả nợ là 1.200.000 đồng/lần, mục đích vay là cải tạo giếng và nâng cấp nhà vệ sinh. Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 17/12/2020. Số tiền vay được trả định kỳ hàng tháng vào ngày 17. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng bà H mới trả được 4.000.000 đồng tiền gốc và 1.036.798 tiền lãi, sau đó bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận cho Ngân hàng là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Tại đơn khởi kiện Ngân hàng yêu cầu bà H phải trả số tiền gốc là 8.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 19/10/2023 là 8.080.000 đồng, tổng cộng là 16.080.000 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ. Quá trình giải quyết vụ án bà H có trả cho Ngân hàng được 3.000.000 đồng tiền gốc. Do đó, Ngân hàng thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Vũ Thị Hồng H phải thanh toán nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C số tiền gốc là 5.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử 17/4/2024 là 8.486.468 đồng, tổng cộng là 13.486.468 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán nợ xong cho Ngân hàng. Xét yêu cầu thay đổi của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn bà Vũ Thị Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự.

- Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C. Buộc bà Vũ Thị Hồng H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng C thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C số tiền 13.486.468 đồng, trong đó tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/4/2024) là 8.486.468 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán

cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay).

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Vũ Thị Hồng H phải chịu 674.323 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h.Chư Păh;
- THADS h.Chư Păh;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hòa